

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
ỦY BAN NHÂN DÂN
ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
XÃ LỰC HÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/QCPH-HĐND-UBND
- UBMTTQ

Lực Hành, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ

**Phối hợp công tác giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân,
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Lực Hành nhiệm kỳ 2026-2031**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13 ngày 09/06/2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH13 ngày 10/12/2025 của Quốc hội; Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và Luật sửa đổi một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 83/2025/QH15 ngày 24/6/2025;

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tiếp Công dân số 42/2013/QH13 ngày 25/11/2013 và Luật Khiếu nại sửa đổi ban hành tại văn bản hợp nhất số: 03/VBHN-VPQH ngày 06/8/2021 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCT UBTVMTTQVN ngày 20/02/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nghị quyết Liên tịch Quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

Đề nâng cao hiệu quả trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; thực hiện các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Lực Hành thống nhất ban hành Quy chế phối hợp công tác nhiệm kỳ 2026- 2031 với các nội dung như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm và phương thức phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQ) xã Lục Hành trong thực hiện các công việc chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo tính thống nhất, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết công việc theo quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Đảng ủy và theo quy chế này.

2. Chủ động, kịp thời đề cửng triển khai thực hiện công việc liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định pháp luật và quy chế này.

3. Tạo điều kiện để các cơ quan thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND các cấp.

2. Tổ chức lấy ý kiến đóng góp xây dựng Luật, pháp lệnh; phản biện xã hội và phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Chuẩn bị nội dung, chương trình và tổ chức kỳ họp HĐND xã.

4. Tổ chức hoạt động giám sát, khảo sát và tái giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát.

5. Tổ chức hoạt động tiếp xúc cử tri.

6. Tiếp công dân; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

7. Các công tác khác khi có đề nghị phối hợp của các cơ quan ký quy chế.

Điều 4. Hình thức phối hợp

Cơ quan chủ trì nội dung công việc có liên quan cần phối hợp với các cơ quan sẽ thực hiện phối hợp bằng một hoặc kết hợp nhiều hình thức phối hợp sau:

1. Mời tham dự các cuộc họp, hội nghị.

2. Mời tham gia đoàn giám sát, khảo sát; tiếp xúc cử tri; tiếp công dân.

3. Có ý kiến trực tiếp hoặc bằng văn bản.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP CÔNG TÁC CỤ THỂ

Điều 5. Phối hợp thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh

1. Thường trực HĐND chủ trì phối hợp với UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh về công tác bầu cử.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã cử đại diện tham gia các tổ chức phụ trách bầu cử; chủ trì hướng dẫn, tổ chức hiệp thương, lựa chọn giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội theo quy định của Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND tỉnh Tuyên Quang trên địa bàn xã (nếu có); Chủ trì, phối hợp tổ chức các hội nghị tiếp xúc cử tri để những người ứng cử đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh vận động bầu cử trên địa bàn xã và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri báo cáo với Thường trực HĐND tỉnh (qua Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền; Giám sát công tác tổ chức bầu cử; phối hợp giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến công tác bầu cử; tuyên truyền, vận động cử tri thực hiện pháp luật về bầu cử.

Điều 6. Phối hợp thực hiện công tác bầu cử đại biểu HĐND xã

1. Thường trực HĐND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã phối hợp thực hiện công tác bầu cử đại biểu HĐND xã theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh về công tác bầu cử.

2. Thường trực HĐND chủ trì, phối hợp với UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã thống nhất dự kiến cơ cấu, thành phần và số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND xã theo quy định; báo cáo, đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã phương án, cơ cấu, thành phần đại biểu HĐND xã khóa tiếp theo để chuẩn bị cho cuộc bầu cử đại biểu HĐND xã. Xem xét điều chỉnh cơ cấu, thành phần và số lượng người được giới thiệu ứng cử theo đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã sau hội nghị hiệp thương; phối hợp hướng dẫn người ứng cử đại biểu HĐND xã xây dựng chương trình hành động để vận động bầu cử.

3. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã cử đại diện tham gia các tổ chức phụ trách bầu cử; chủ trì hướng dẫn, tổ chức hiệp thương, lựa chọn giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND xã; chủ trì phối hợp tổ chức các hội nghị tiếp xúc cử tri để những người ứng cử đại biểu HĐND xã vận động bầu cử và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri báo cáo tại kỳ họp thứ nhất HĐND xã; giám sát công tác tổ chức bầu cử; phối hợp giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến công tác bầu cử; tuyên truyền, vận động cử tri thực hiện pháp luật về bầu cử.

Điều 7. Công tác phối hợp tổ chức lấy ý kiến đóng góp xây dựng Luật, Pháp lệnh

1. Thường trực HĐND, phối hợp với UBND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và các cơ quan, tổ chức có liên quan về các dự thảo luật, pháp lệnh theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước ở Trung ương, tỉnh; hướng dẫn, tạo điều kiện để các tầng lớp Nhân dân tham gia, đóng góp

ý kiến vào các dự án luật, pháp lệnh, các chính sách, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương ở địa phương, nhất là các quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chủ trì tập hợp, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị, đề xuất chính đáng của Nhân dân ở địa phương với HĐND xã. Đối với những ý kiến, kiến nghị vượt thẩm quyền của xã, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chủ trì phối hợp với Thường trực HĐND xã tổng hợp để kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết; phối hợp với UBND xã đề xuất, tham gia xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến việc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo trong xã.

Điều 8. Phối hợp thực hiện hoạt động phản biện xã hội

1. Hằng năm, Thường trực HĐND, UBND xã thông báo với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã về các dự thảo quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, nghị quyết có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân địa phương, để Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã thực hiện chức năng phản biện xã hội theo quy định.

2. Quý IV hằng năm, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chủ trì, phối hợp và thống nhất với Thường trực HĐND, UBND xã để ban hành kế hoạch phản biện xã hội của năm sau. Kế hoạch phản biện phải xác định nội dung, hình thức, thời gian, chủ thể tiến hành, đối tượng phản biện xã hội. Kế hoạch phản biện này có thể được điều chỉnh, bổ sung nội dung, lĩnh vực, địa bàn và thời gian thực hiện phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tiễn hoặc khi có phát sinh việc đột xuất và được thực hiện trên cơ sở trao đổi, thống nhất với các bên.

3. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã thực hiện hoạt động phản biện theo các quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2025.

Điều 9. Công tác phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật

Thường trực HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam xã phối hợp tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên do pháp luật quy định.

Điều 10. Công tác chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp thường lệ của HĐND xã

1. Thường trực HĐND chủ trì, phối hợp chặt chẽ với UBND, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã trong việc chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp thường lệ của HĐND xã theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND tổ chức họp liên tịch để thống nhất với UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các cơ quan liên quan về chương trình, nội dung kỳ họp HĐND. Căn cứ thông báo kết luận hội nghị liên tịch, Thường trực HĐND xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến chỉ đạo.

Trong trường hợp có phát sinh đột xuất, chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, UBND xã đề xuất Thường trực HĐND xã bằng văn bản để xem xét điều chỉnh, bổ sung dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp cho phù hợp với tình hình thực tế. Nội dung kỳ họp thay đổi phải nêu rõ lý do, nguyên nhân, giải pháp, thời hạn thực hiện nội dung đề nghị thay đổi đó.

3. Căn cứ thông báo kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy về thời gian, nội dung tổ chức kỳ họp HĐND xã, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã phân công, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ trong việc chuẩn bị tài liệu có liên quan đến nội dung chương trình phục vụ kỳ họp HĐND đảm bảo theo quy định; đồng thời chỉ đạo Văn phòng HĐND & UBND xã và các cơ quan liên quan đảm bảo các điều kiện để tổ chức, phục vụ tốt kỳ họp HĐND xã.

4. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND xã, UBND xã gửi báo cáo, đề án, hồ sơ dự thảo nghị quyết (gồm: tờ trình; dự thảo nghị quyết; báo cáo giải trình; bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các tài liệu khác liên quan) thuộc trách nhiệm của mình đảm bảo chất lượng, quy trình, tiến độ theo quy định tới Thường trực HĐND; đồng thời gửi tới các Ban HĐND để thẩm tra theo quy định.

5. Chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã hoàn thiện hồ sơ, tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND gửi Thường trực HĐND xã để gửi đến các đại biểu HĐND và trình HĐND; đồng thời gửi tới các Ban HĐND để thẩm tra theo quy định.

6. Chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND xã, căn cứ dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã phân công người trình bày báo cáo, các nội dung thuộc trách nhiệm của mình và gửi Thường trực HĐND xã để xây dựng kịch bản điều hành kỳ họp.

Điều 11. Chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp chuyên đề

1. Trên cơ sở yêu cầu của Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND xã hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND xã yêu cầu HĐND họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết các công việc đột xuất phát sinh; Cử tri ở cấp xã có quyền làm đơn yêu cầu Hội đồng nhân dân cấp xã họp, bàn và quyết định những công việc của cấp xã. Khi trong đơn yêu cầu có chữ ký của trên 10% tổng số cử tri của cấp xã thì thường trực HĐND cấp xã có trách nhiệm tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất để bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị (khoản 4, khoản 5 Điều 34 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025).

2. Chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trên cơ sở đề xuất của UBND xã, Thường trực HĐND phối hợp với UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tổ chức họp hội nghị liên tịch thống nhất với UBND xã về nội dung đề xuất để tổ chức kỳ họp chuyên đề (hoặc họp giải quyết các công việc đột xuất phát sinh); bao gồm thống nhất nội dung cụ thể, chương trình và quy trình tổ chức kỳ họp.

Trên cơ sở nội dung thống nhất của cuộc họp liên tịch, Thường trực HĐND xã báo cáo xin ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Các nội dung công việc khác liên quan đến kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết các công việc đột xuất phát sinh thực hiện tại các khoản 4,5,6 Điều 10, Điều 11 của quy chế này và các quy định liên quan khác.

Điều 12. Các hoạt động theo chương trình kỳ họp

1. Đối với các báo cáo, văn bản trình tại kỳ họp HĐND xã có dung lượng dài, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã xây dựng báo cáo tóm tắt các nội dung trọng tâm, ngắn gọn; người được phân công trình bày báo cáo đảm bảo thời gian theo yêu cầu của chủ tọa kỳ họp HĐND.

2. Thường trực HĐND xã lựa chọn nội dung, hình thức chất vấn tại kỳ họp. Trường hợp chất vấn tại kỳ họp HĐND, UBND xã có trách nhiệm phân công lãnh đạo UBND, trưởng các phòng chuyên môn trả lời tại kỳ họp; đồng thời gửi danh sách người có trách nhiệm trả lời chất vấn tại kỳ họp để phục vụ chủ tọa kỳ họp điều hành phiên chất vấn. Trường hợp chất vấn bằng văn bản, sau khi nhận được văn bản có nội dung chất vấn, UBND xã có trách nhiệm gửi văn bản cho Thường trực HĐND, đại biểu HĐND xã theo quy định.

Đối với những báo cáo, tài liệu khác liên quan đến nội dung chất vấn được bổ sung ngay tại kỳ họp HĐND, UBND xã báo cáo với chủ tọa kỳ họp để kịp thời chỉ đạo cung cấp cho đại biểu HĐND xã.

Điều 13. Các nội dung liên quan đến xây dựng nghị quyết HĐND

1. Đối với các nghị quyết quy phạm pháp luật

a) Việc xây dựng nghị quyết của HĐND xã phải được thực hiện đảm bảo đúng quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan.

b) Trong tháng 01 hằng năm, UBND phối hợp với Thường trực HĐND xã chỉ đạo các Ban của HĐND xã, Văn phòng HĐND & UBND xã và các phòng chuyên môn thuộc UBND xã xây dựng danh mục Nghị quyết của HĐND xã cần ban hành trong năm; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã đề nghị xây dựng, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Nghị quyết của HĐND xã.

Các Ban HĐND xã chủ trì phối hợp Văn phòng HĐND & UBND xã tham mưu Thường trực HĐND xã tổ chức họp thống nhất với UBND xã phê duyệt kế hoạch thực hiện.

Danh mục Nghị quyết của HĐND xã gồm các nội dung: cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp, dự kiến nội dung Nghị quyết, thời gian trình HĐND xã.

c) Trên cơ sở văn bản trình đề nghị xây dựng nghị quyết HĐND của UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Thường trực HĐND chỉ đạo các Ban HĐND, UBND chỉ đạo các phòng chuyên môn của UBND phối hợp chặt chẽ ngay từ các bước đầu

của quy trình xây dựng nghị quyết để đảm bảo nghị quyết của HĐND được ban hành đảm bảo đúng quy trình, chất lượng.

d) Trên cơ sở danh mục các dự thảo Nghị quyết đề nghị ban hành để trình tại kỳ họp HĐND, Ủy ban MTTQ phối hợp với Thường trực HĐND, UBND xã lựa chọn đối tượng, nội dung và phạm vi phản biện xã hội để đảm bảo các Nghị quyết của HĐND xã phản ánh đúng nhu cầu quá trình quản lý điều hành của các cơ quan chính quyền xã, đáp ứng nguyện vọng của cử tri và Nhân dân xã.

Việc thực hiện phản biện xã hội đối với các Nghị quyết của HĐND xã được thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020).

2. Đối với các nghị quyết không phải quy phạm pháp luật

a) UBND, các Ban HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã đề xuất xây dựng nghị quyết của HĐND (danh mục nghị quyết) dự kiến ban hành hàng năm. Việc đề xuất xây dựng nghị quyết phải nêu rõ: nội dung, sự cần thiết, căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn, có tổng kết, đánh giá việc thực hiện nghị quyết (đối với đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế nghị quyết).

b) Trên cơ sở đề xuất xây dựng nghị quyết của UBND, các Ban HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã (nếu có), nội dung nghị quyết này sẽ được trao đổi, thống nhất tại hội nghị liên tịch giữa Thường trực HĐND chủ trì, phối hợp với UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tổ chức thống nhất nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp HĐND.

Thường trực HĐND xã chỉ đạo chuẩn bị các tờ trình, dự thảo Nghị quyết thuộc trách nhiệm của mình; đồng thời giao cho các Ban HĐND, Văn phòng HĐND & UBND xã phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình chuẩn bị nội dung dự thảo tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND, và tổ chức thẩm tra theo chức năng, nhiệm vụ và theo sự phân công của Thường trực HĐND xã đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

c) Các nội dung công việc khác liên quan đến xây dựng nghị quyết không phải quy phạm pháp luật thực hiện tại các điểm c, d khoản 1 Điều 13 của quy chế này và các quy định liên quan khác.

3. Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của HĐND xã ngoài các quy định nêu trên phải thực hiện đúng Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy nhiệm kỳ 2025-2030;

Điều 14. Các hoạt động sau kỳ họp HĐND

1. Chậm nhất 05 ngày sau khi bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND xã chỉ đạo Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp với Lãnh đạo các Ban HĐND xã hoàn thiện, trình ký nghị quyết và phát hành theo quy định.

2. Thường trực HĐND xã mời đại diện lãnh đạo UBND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tham gia đánh giá rút kinh nghiệm kỳ họp (nếu cần thiết).

3. Căn cứ các nghị quyết của HĐND xã, thông báo kết luận chất vấn của chủ tọa kỳ họp, UBND xã ban hành quyết định, kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện và

kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; đồng thời UBND xã gửi quyết định, kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết đến Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND và Ủy ban MTTQ Việt Nam xã để theo dõi, thực hiện nhiệm vụ giám sát theo quy định.

4. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND xã đảm bảo quy định.

Điều 15. Phối hợp hoạt động giám sát, khảo sát

1. Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tổ chức, phối hợp tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát của mỗi bên theo quy định Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Thường trực HĐND, UBND xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tạo điều kiện và cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho hoạt động giám sát, khảo sát theo yêu cầu của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; cử người tham gia hoạt động giám sát của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã về những nội dung có liên quan; UBND xã xem xét, giải quyết kiến nghị sau giám sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã và Ủy ban MTTQ Việt Nam xã theo quy định của pháp luật.

3. UBND xã có trách nhiệm thực hiện và chỉ đạo các phòng thuộc UBND xã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; trong đó: rà soát, kiểm tra, xây dựng báo cáo nội dung và gửi đúng thời gian theo yêu cầu của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

4. Khi có các Đoàn khảo sát, giám sát của Quốc hội, HĐND tỉnh về làm việc tại xã, UBND xã chủ trì, phối hợp với Thường trực HĐND xã, Văn phòng HĐND&UBND xã chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc với Đoàn khảo sát, giám sát. Thường trực HĐND xã cử người tham gia giám sát theo yêu cầu của Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh.

Điều 16. Tái giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát

1. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã gửi báo cáo kết quả giám sát đến UBND xã, các cơ quan liên quan (đối tượng chịu sự giám sát) để tổ chức thực hiện phải đảm bảo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tổ chức giám sát của Quốc hội và HĐND, các văn bản Luật và các văn bản quy định khác có liên quan.

2. UBND xã chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc UBND xã thường xuyên rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các kiến nghị tại các báo cáo kết quả giám sát của: HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và có văn bản báo cáo kết quả thực hiện gửi đến HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và Ủy ban MTTQ Việt Nam xã theo quy định.

3. Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã thường xuyên rà soát, kiểm tra, lựa chọn các kiến nghị sau giám sát chưa được thực hiện, chậm thực hiện, hoặc thực hiện chưa hiệu quả và chủ động xây dựng kế hoạch tái giám sát, gửi cho UBND xã chỉ đạo các phòng thuộc UBND xã thực hiện và kịp thời báo cáo đảm bảo hiệu quả, tiến độ.

Điều 17. Phối hợp tổ chức hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh trên địa bàn xã.

Trên cơ sở Kế hoạch hoặc Thông báo về việc tổ chức tiếp xúc cử tri của Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Thường trực HĐND xã phối hợp với Văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch hoặc Thông báo về việc tổ chức tiếp xúc cử tri của Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh để phối hợp tổ chức triển khai thực hiện.

- Thường trực HĐND xã phối hợp với UBND, Ủy ban MTTQ xã để thống nhất lập danh sách đại biểu, cử tri đại diện tham dự buổi tiếp xúc; Ban hành và gửi giấy mời, đôn đốc cử tri tham dự đầy đủ, đúng thời gian của buổi tiếp xúc; Chỉ đạo chuẩn bị và tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn xã với Đoàn đại biểu Quốc hội hoặc đại biểu HĐND tỉnh.

- Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo: Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để phục vụ buổi tiếp xúc; Công tác đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ buổi tiếp xúc; Thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri trên địa bàn xã biết, quan tâm tham dự; Cử lãnh đạo UBND xã tham gia buổi tiếp xúc; chuẩn bị nội dung để giải đáp, trả lời đối với các ý kiến, kiến nghị của cử tri đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của xã.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã chịu trách nhiệm tổ chức và chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri, gồm: Làm công tác tổ chức hội nghị; cử thư ký hội nghị, tổng hợp đầy đủ ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn xã để gửi Đoàn đại biểu Quốc hội và Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

Điều 18. Phối hợp tổ chức hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã

1. Phối hợp tổ chức để đại biểu HĐND xã thực hiện tiếp xúc cử tri

a) Thường trực HĐND chủ trì, phối hợp với UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã ban hành kế hoạch tổ chức cho đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp, đồng thời gửi kế hoạch đến UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã để chuẩn bị nội dung, phân công cán bộ, lãnh đạo tham dự các buổi tiếp xúc cử tri; gửi đến các đại biểu HĐND xã để thực hiện.

Trong trường hợp bất khả kháng không tiếp xúc cử tri theo thời gian đã thông báo với cử tri, Thường trực HĐND xã thông báo lại việc thay đổi lịch tiếp xúc cử tri cho UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, gửi trên các phương tiện thông tin lịch tiếp xúc cử tri.

2. Tổng hợp, chuyên ý kiến, kiến nghị của cử tri qua tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã

a) Ngay sau khi kết thúc đợt tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã, Thường trực HĐND xã phối hợp Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tổng hợp, phân loại các ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển UBND xã để chỉ đạo giải quyết theo quy định.

b) Chậm nhất 05 ngày trước ngày đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp HĐND xã, UBND xã báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri đến Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, đại biểu HĐND xã.

3. Giải quyết và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri qua tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã

a) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, UBND xã chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm nghiên cứu, giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri liên quan đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền được đồng ý cử tri quan tâm kiến nghị nhiều lần nhưng chưa được giải quyết, chậm được giải quyết hoặc đã được giải quyết nhưng cử tri vẫn tiếp tục kiến nghị thì Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã có ý kiến đề UBND xã xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

b) Thường trực HĐND xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã theo dõi, đôn đốc và giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan. Hình thức, trình tự, thủ tục giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri được thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 19. Phối hợp tiếp công dân và tổ chức việc tiếp công dân

1. Thường trực HĐND phối hợp với UBND xã chỉ đạo tổ chức thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở Tiếp công dân của xã theo quy định của Luật Tiếp công dân, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm tham mưu, phục vụ việc tiếp công dân

a) Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm chủ trì, bảo đảm các điều kiện và phục vụ việc tiếp công dân của: Chủ tịch HĐND, các đại biểu HĐND xã theo quy định.

b) Văn phòng HĐND và UBND xã căn cứ chức năng nhiệm vụ quy định, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất nội dung và bố trí công chức theo dõi, ghi chép, phục vụ cho việc tiếp công dân của Chủ tịch HĐND, đại biểu HĐND xã; thành phần mời dự buổi tiếp công dân bao gồm đại diện lãnh đạo UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các phòng có liên quan. Sau buổi tiếp công dân, Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu văn bản chỉ đạo xử lý, giải quyết các vấn đề đã được kết luận tại buổi tiếp công dân.

Điều 20. Trách nhiệm thông báo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân

1. Thường trực HĐND xã chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu tổng hợp về tình hình tiếp nhận, phân loại, chuyển đơn khiếu nại, tố cáo của công dân đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết.

2. Khi nhận được nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân do Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chuyển đến, Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, pháp luật có liên quan; và thông báo kết quả giải quyết (quyết định giải quyết khiếu nại, thông báo kết luận tố cáo, các văn bản trả lời phản ánh, kiến nghị của công dân) đến Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã biết trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại, giải quyết kiến nghị, phản ánh; 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành kết luận nội dung tố cáo kể từ ngày ban hành kết luận nội dung tố cáo.

Trường hợp vụ việc đã được giải quyết trước đó thì Chủ tịch UBND xã giao Bộ phận Tiếp công dân có văn bản báo cáo trong thời hạn 03 ngày làm việc cho Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã để biết và theo dõi giám sát.

Điều 21. Trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân

1. Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức theo dõi, đôn đốc việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân đã chuyển đến UBND xã và các cơ quan có thẩm quyền.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chỉ đạo Văn phòng hoặc bộ phận chuyên môn của cơ quan phối hợp chặt chẽ với các Phòng của UBND xã rà soát, kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thi hành pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ở địa phương theo thẩm quyền luật định.

Điều 22. Chế độ họp, thông tin

1. Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã gửi các báo cáo định kỳ về kết quả công tác của mình và các văn bản khác có liên quan đến nội dung phối hợp.

2. Thường trực HĐND xã mời đại diện lãnh đạo UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tham dự các cuộc họp có nội dung liên quan đến hoạt động phối hợp.

3. UBND xã mời đại diện Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của UBND xã để bàn về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác khi cần thiết.

4. Định kỳ vào quý IV hằng năm, Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã phối hợp tổ chức họp liên tịch để sơ kết đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện Quy chế phối hợp trong năm và thống nhất

phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm phối hợp năm sau. Năm 2026 phối hợp tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Quy chế phối hợp và chuẩn bị ký quy chế phối hợp cho giai đoạn tiếp theo.

Điều 23. Phối hợp giải quyết các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND xã do UBND xã xin ý kiến và Ủy ban MTTQ Việt Nam xã kiến nghị, đề nghị

1. UBND xã có văn bản, tờ trình xin ý kiến về các nội dung giữa hai kỳ họp, văn bản do UBND xã xin ý kiến Thường trực HĐND xã phải kèm hồ sơ tài liệu đảm bảo đúng, đủ theo quy định pháp luật; hồ sơ tài liệu gồm:

a) Văn bản, tờ trình đề nghị Thường trực HĐND xã cho ý kiến, quyết định; nội dung văn bản, tờ trình phải thể hiện: sự cần thiết, căn cứ pháp lý, nội dung đề nghị cho ý kiến với Thường trực HĐND xã.

b) Các tài liệu liên quan khác kèm theo văn bản, tờ trình: đề án; thuyết minh; ý kiến của các Phòng chuyên môn của UBND xã; văn bản tiếp thu ý kiến và giải trình;... để có cơ sở trong việc Thường trực HĐND xã xem xét, thực hiện theo thẩm quyền.

Thường trực HĐND xã xem xét và trả lời đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã có văn bản kiến nghị, đề nghị Hội đồng nhân dân về các nội dung giữa hai kỳ họp, Thường trực HĐND xem xét và trả lời đảm bảo đúng thẩm quyền quy định của pháp luật.

3. Thường trực HĐND xã nhận được văn bản, tờ trình (có hồ sơ tài liệu đầy đủ gửi kèm) xin ý kiến của UBND, văn bản kiến nghị, đề nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Thường trực HĐND xã ban hành văn bản trả lời.

4. Ủy ban nhân dân xã phân công cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu văn bản, tờ trình, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã phân công đơn vị tham mưu văn bản kiến nghị, đề nghị gửi Thường trực HĐND phối hợp với các Ban HĐND xã để trao đổi thông tin, cung cấp bổ sung tài liệu liên quan để giải trình rõ các vấn đề khi có yêu cầu.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Quy chế này.

2. Giao Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đối với các nội dung chưa được quy định trong Quy chế này thì thực hiện các quy định của pháp luật hiện hành. Quá trình tổ chức thực hiện Quy chế nếu có nội dung chưa phù hợp với tình hình thực tiễn thì Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã thống nhất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
ỦY BAN MTTQ XÃ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Ninh

**TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH**



Châu Bình Yên

**TM. HỖND XÃ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Toàn

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HỖND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- UBMTTQVN xã;
- CT, PCT HỖND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các Ban HỖND xã;
- VP HỖND và UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.